

Số : 167/BC-UBND

Phú Quốc, ngày 25 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CÔNG KHAI
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
VÀ ĐẦU TƯ XDCB ƯỚC QUÝ I NĂM 2020**

1. Tài chính Ngân sách:

a. Thu ngân sách Nhà nước:

Dự toán thu NSNN năm 2020 UBND Tỉnh giao trên địa bàn là 4.460 tỷ đồng. Trong đó thu tiền sử dụng đất và thuê đất từ dự án 1.000 tỷ đồng; Các khoản thu còn lại là 3.460 tỷ đồng, gồm thu cân đối 3.460 tỷ đồng.

Dự toán thu NSNN năm 2020 phân cấp huyện quản lý là 2.460 tỷ đồng. Trong đó: thu tiền sử dụng đất và thuê đất 1.000 tỷ đồng, thu cân đối ngân sách 1.460 tỷ đồng.

- Ước thực hiện thu NSNN tháng 03/2020 là 186,620 tỷ đồng, lũy kế 2.130,470 tỷ đồng, đạt 47,77% dự toán trên địa bàn; Trong đó: Số thu do Cục thuế thu 977,065 tỷ đồng). Số thu phân cấp huyện quản lý 1.133,236 tỷ đồng, đạt 46,07% dự toán huyện quản lý; đạt 92,31% so cùng kỳ.

- Trong số thu phân cấp huyện quản lý:

+ Tổng thu NSNN loại trừ thu từ các hoạt động xuất nhập khẩu 92,497 tỷ đồng (vì thuế thu từ các hoạt động xuất nhập khẩu không phân cấp cho Chi Cục thuế thu), thì số thu: 1.040,739 tỷ đồng, đạt 42,31% dự toán phân cấp huyện quản lý; tăng 20,75% so cùng kỳ.

+ Thuế công thương nghiệp 40 tỷ đồng, lũy kế 158,676 tỷ đồng, đạt 22,35% dự toán, tăng 19,98% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 13,98% trong tổng thu NSNN trên địa bàn.

+ Thu tiền sử dụng đất và thuê đất 727,215 tỷ đồng (trong đó: tiền sử dụng đất 398,410 tỷ đồng, tiền thuê đất 328,805 tỷ đồng. Trong đó ghi thu ghi chi 316,851 tỷ đồng), đạt 41,03% dự toán (loại trừ gtgc), chiếm tỷ trọng 64,24% trong tổng thu NSNN trên địa bàn.

b. Chi ngân sách Nhà nước:

Dự toán chi ngân sách Huyện giao đầu năm 2020 là 1.552 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 640,915 tỷ; Chi thường xuyên 714,317 tỷ Chi cải cách tiền lương 146,766; dự phòng 8,833 tỷ đồng; Chi khen thưởng 2 tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã 39,641 tỷ.

- Ước chi ngân sách huyện thực hiện tháng 3/2020 là 170,859 tỷ đồng, lũy kế 483,411 tỷ đồng. Trong đó chi thường xuyên 77,252 tỷ đồng, đạt 11,33% so dự toán giao, đạt 99,91% so cùng kỳ; Chi trợ cấp ngân sách xã 29,210 tỷ đồng; chi thực hiện CCTL là 33,593 tỷ đồng (Trong đó: Chi mua BHYT xã đảo 19,770 tỷ đồng; Chi ủy thác ngân hàng chính sách 3 tỷ đồng).

Trong đó:

+ Chi kinh phí hoạt động các đơn vị sử dụng sử dụng dự toán (VP. Huyện ủy; BCH Quân sự huyện; Công an huyện) và các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện bằng lệnh tiền lũy kế: 37,064 tỷ đồng.

+ Chi mua bảo hiểm y tế xã đảo là 19,770 tỷ đồng.

+ Chi ủy thác ngân hàng chính sách 3 tỷ đồng.

2. Đầu tư XDCB:

- Tổng vốn đầu tư XDCB theo kế hoạch năm 2020 là 896,955 tỷ đồng. Trong đó: nguồn vốn tỉnh bổ sung mục tiêu 142,422 tỷ đồng, vốn tỉnh phân cấp huyện quản lý (60% tiền sử dụng đất) 300 tỷ đồng, vốn huyện 340,915 tỷ đồng, nguồn vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020: 113,618 tỷ đồng.

Chi khối lượng hoàn thành và giá trị cấp phát ước tháng 03/2020: Khối lượng hoàn thành 25,213 tỷ đồng, lũy kế 344,890 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 99,937 tỷ đồng, lũy kế là 337,409 tỷ đồng, đạt 37,62,03% so kế hoạch, tăng 130,62% so cùng kỳ. Trong đó:

Vốn tỉnh phân cấp khối lượng hoàn thành và giá trị cấp phát ước tháng 03/2020: Khối lượng hoàn thành 3,691 tỷ đồng, lũy kế 16,345 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 7,026 tỷ đồng, lũy kế là 11,679 tỷ đồng, đạt 8,20% so kế hoạch, tăng 10,43% so cùng kỳ.

Vốn huyện khối lượng hoàn thành và giá trị cấp phát ước tháng 03/2020: Khối lượng hoàn thành 4,668 tỷ đồng, lũy kế 311,253 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 76,057 tỷ đồng, lũy kế là 308,438 tỷ đồng, đạt 48,12% so kế hoạch, tăng 127,25% so cùng kỳ.

Chi từ nguồn vốn được kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020: Khối lượng hoàn thành và giá trị cấp phát ước tháng 03/2020: Khối lượng hoàn thành 16,854 tỷ đồng, lũy kế 17,292 tỷ đồng; Giá trị cấp phát 16,854 tỷ đồng, lũy kế là 17,292 tỷ đồng, đạt 15,22% so kế hoạch.

3. Nhận xét, đánh giá chung:

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Thường trực UBND huyện, Phòng đã tập trung phân bổ dự toán thu, giao dự toán chi cho các đơn vị dự toán thuộc huyện quản lý và các xã, thị trấn theo đúng quy định của Luật Ngân sách và Nghị quyết của HĐND huyện.

- Đảm bảo cân đối chi tiền lương và chế độ chính sách theo quy định cho các cơ quan ban ngành; các xã, thị trấn kịp thời trước Tết.

- Đảm bảo các khoản chi cho các đối tượng chính sách, các đối tượng xã hội trong dịp Tết Nguyên Đán.

- Thực hiện phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các Chủ đầu tư.

- Thực hiện công văn của Sở Tài chính về việc ứng tiền lương tháng 02/2020 vào tháng 01/2020 của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo UBND huyện đảm bảo hỗ trợ kinh phí khử trùng, mua sắm trang thiết bị kịp thời cho các đơn vị liên quan về công tác phòng chống dịch COVID -19 (Đơn vị Lữ Đoàn 950 – Quân Khu 9; Trung tâm y tế huyện).

- Đảm bảo kinh phí chuẩn bị công tác Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 (Đại hội Đảng bộ huyện; Đại hội Đảng các xã, thị trấn; Đại hội các Chi bộ ngành trực thuộc huyện).

- Kinh phí chi cho đối tượng bảo trợ xã hội theo nghị định 136/2013/NĐ-CP: Quý 1/2019 đã chi 1,907 tỷ đồng, đạt 28,07% so dự toán giao.

- Thực hiện công tác chuyển nguồn ngân sách huyện theo quy định.

- Tổng kinh phí bổ sung dự toán ước chi tháng 03 năm 2020 cho các cơ quan ban ngành, và các xã, thị trấn: Số tiền 16,549 tỷ đồng; lũy kế 16,821 tỷ đồng (từ nguồn huyện 16,727 tỷ đồng, từ nguồn tỉnh 94,445 triệu đồng). Trong đó KP cấp KP tuyến quân 79 triệu đồng, KP ĐH chi bộ ngành (2 chi bộ điểm) 94,445 triệu, KP kiểm tra giá 27,666 triệu đồng, KP hỗ trợ kiểm tra, kiểm soát đảm bảo ATGT 50 triệu đồng, KP hỗ trợ phục vụ công tác phòng chống dịch COVID -19: 6,745 tỷ đồng, KP hỗ trợ phục vụ công tác PCCC rừng 120 triệu đồng.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN – Đầu tư XDCB quý 1 năm 2020./. *Phuong*

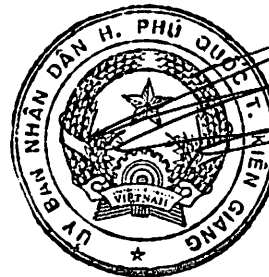
Nơi gửi :

- TT. HĐND-UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- LĐVP+CVNC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Quang Hưng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC**

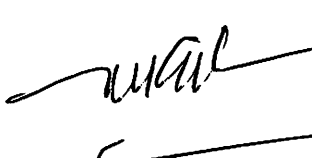
Biểu số 93/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

ƯỚC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 1 NĂM 2020
(Kèm theo BC số: 168/BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2020	So sánh Thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4=2/ck
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	4.460.000.000.000	1.133.235.839.280	25,41	92,31
I	Thu cân đối NSNN	2.460.000.000.000	1.040.739.180.550	42,31	120,75
1	Thu nội địa	2.460.000.000.000	1.040.739.180.550	42,31	
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.694.893.221.250	483.410.515.555	28,52	194,21
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.655.252.477.250	454.200.909.671	27,44	188,67
1	Chi đầu tư phát triển	783.337.000.000	336.377.877.841	42,94	243,81
2	Chi thường xuyên	863.082.477.250	110.957.506.830	12,86	108,48
3	Dự phòng ngân sách	8.833.000.000	6.865.525.000	77,73	1.402,13
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	39.640.744.000	29.209.605.884	73,69	357,76

Phú Quốc, ngày 25 tháng 03 năm 2020
Kế toán trưởng


Lý Ngọc Xuân



Bùi Nhất Phương

Phú Quốc, ngày 25 tháng 03 năm 2020
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Quang Hưng

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2020

(Kèm theo BC số: 168/BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

Đơn vị: đồng

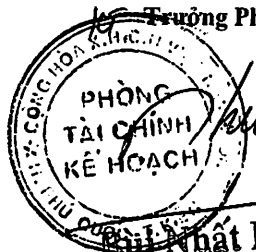
STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	4.460.000.000.000	1.133.235.839.280	25,41	119,35
I	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		92.496.658.730		
II	Thu nội địa	2.460.000.000.000	1.040.739.180.550	42,31	154,85
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	73.000.000.000	13.727.347.695	18,80	113,70
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	27.000.000.000	6.046.725.653	22,40	93,03
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	710.000.000.000	158.675.550.672	22,35	119,98
4	Thuế thu nhập cá nhân	207.000.000.000	51.597.565.209	24,93	118,06
5	Thuế bảo vệ môi trường	160.000.000.000	29.867.656.000	18,67	129,13
6	Lệ phí trước bạ	141.000.000.000	15.857.279.696	11,25	52,26
7	Thu phí, lệ phí	21.000.000.000	9.229.127.363	43,95	110,21
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.000.000.000.000	727.295.794.724	82,09	88,95
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		81.110.465		
-	Thu tiền sử dụng đất	500.000.000.000	398.410.181.234		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	500.000.000.000	328.804.503.025		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	120.500.000.000	27.115.486.633	22,50	47,86
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu cố định tại xã		885.605.000		248,29
13	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	500.000.000	60.731.905		
14	Thu đóng góp		380.310.000		
III	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	926.606.000.000	384.534.923.948		
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	583.206.000.000	357.039.127.315		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	343.400.000.000	27.495.796.633		

Phú Quốc, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Kế toán trưởng

Trưởng Phòng





Lý Ngọc Xuân

Phạm Nhật Phương

Phú Quốc, ngày 25 tháng 03 năm 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Quang Hưng

LƯỚI THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 1 NĂM 2020
(Kèm theo BC số: 168/BC-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc)

- Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4=2/ck
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.694.893.477.250	483.410.515.555	28,52	194,21
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.694.893.477.250	483.410.515.555	28,52	194,21
I	Chi đầu tư phát triển	783.337.000.000	336.377.877.841	42,94	243,81
1	Chi XDCB vốn tỉnh phân cấp	142.422.000.000	11.679.000.000		
2	Chi XDCB vốn huyện	640.915.000.000	324.698.877.841	50,66	
II	Chi thường xuyên	714.316.477.250	77.252.319.325	10,81	99,91
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	211.187.000.000	40.321.191.066	19,09	109,49
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi trợ cước, trợ giá	12.500.000.000	1.500.000.000	12,00	100,00
4	Chi y tế, dân số và gia đình	41.017.000.000	6.612.207.173	16,12	99,00
5	Chi văn hóa thông tin	5.757.000.000	909.822.187	15,80	111,15
6	Chi phát thanh, truyền hình	3.291.000.000	417.906.344	12,70	79,04
7	Chi thể dục thể thao	384.161.250	8.333.333	2,17	34,04
8	Chi bảo vệ môi trường	70.000.000.000	2.987.830.221	4,27	75,60
9	Chi hoạt động kinh tế	303.687.000.000	8.815.837.276	2,90	67,81
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	58.350.000.000	12.432.224.416	21,31	140,38
11	Chi bảo đảm xã hội	1.229.316.000	1.189.301.309	96,74	180,25
12	Chi khác	6.914.000.000	2.057.666.000	29,76	51,96
13	Chi hoàn trả các khoản thu năm trước				
14	Chi từ tăng thu				
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	146.766.000.000	33.593.320.838	22,89	136,18
IV	Chi khen thưởng	2.000.000.000	111.866.667	5,59	37,37
V	Dự phòng ngân sách	8.833.000.000	6.865.525.000	77,73	1.402,00
VI	Chi hỗ trợ ngân sách xã	39.641.000.000	29.209.605.884	73,69	357,76
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		15.043.702.500		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		11.679.000.000		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		3.364.702.500		

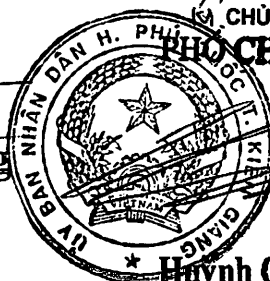
Phú Quốc, ngày 24 tháng 03 năm 2020
Kế toán trưởng

Lý Ngọc Xuân
Lý Ngọc Xuân



Bùi Nhật Phương

Phú Quốc, ngày 25 tháng 03 năm 2020
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC



CHỦ TỊCH
HUYỆN PHÚ QUỐC

Nguyễn Quang Hưng